TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 260/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều: 149, 396, 397của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 226/17/20 Nguyễn Văn A, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Hồng L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 417 Quốc lộ C, ấp D, xã M, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Hồng L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Tiền Giang. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét bà T và ông L cùng thừa nhận có 01 con chung tên Phạm Hoàng L1 sinh ngày 12/12/2012. Bà T là người trực tiếp nuôi con chung, ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của bà T và ông L nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Cả hai khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Hồng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng L1 sinh ngày 12/12/2012, bà T được quyền trực tiếp nuôi 01 con chung, ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông L không thi hành cấp dưỡng số tiền trên thì ông L còn phải trả cho bà T tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng. Lãi suất phát sinh do chậm cấp dưỡng được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lê Thị Kim T và ông Phạm Hồng L chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai số 0008080 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Q, h. N, t. Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Trung